

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH03243** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thống kê ứng dụng**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021691	Võ Thành	Đạt	30/07/2006			8	7	8.0	8.0			4.0		5.5
2	2253403021692	Nguyễn Hoàng Long	Giang	26/04/2007			8	9	7.0	8.0			6.5		7.0
3	2253403021694	Lê Thị Kim	Hạnh	23/12/2007			8	7	7.0	8.0			6.5		6.9
4	2253403021695	Lâm Gia	Huệ	10/11/2007			8	10	9.0	8.0			6.5		7.4
5	2253403021697	Trần Thị Anh	Kỳ	01/11/2007			8	8	9.0	8.0			6.0		6.9
6	2253403021699	Nguyễn Ngọc	Minh	12/07/2007			8	8	9.0	8.0			5.0		6.3
7	2253403021700	Trần Lý Thị Tuyết	Ngân	13/04/2007			8	10	8.0	8.0			5.5		6.6
8	2253403021701	Nguyễn Quỳnh	Nhi	14/04/2007			8	10	10.0	8.0			5.5		6.9
9	2253403021702	Phan Thị Yến	Nhi	15/07/2007			8	10	8.0	8.0			5.5		6.6
10	2253403021704	Trần Thị Kim	Nhung	06/11/2004			9	8	8.0	8.0			6.0		6.9
11	2253403021706	Nguyễn Thị Kim	Quyên	29/07/2007			8	8	8.0	9.0			6.0		6.9
12	2253403021708	Lê Phước	Sang	27/01/2006			8	8	6.0	9.0			5.5		6.4
13	2253403021712	Trần Võ Nguyễn	Thông	11/11/2007			8	8	7.0	8.0			5.0		6.1
14	2253403021713	Dương Thị Anh	Thư	04/09/2007			8	8	10.0	8.0			5.0		6.5
15	2253403021714	Lương Văn Chí	Toàn	12/07/2007			6	6	7.0	8.0			6.0		6.4
16	2253403021717	Lê Thị Thu	Trang	12/03/2007			7	7	9.0	8.0			5.0		6.2
17	2253403021718	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	26/06/2006			8	6	8.0	7.0			5.0		5.9
18	2253403021719	Trần Ngọc Tường	Duy	02/01/2006			10	7	8.0	8.0			5.5		6.6
19	2253403021721	Nguyễn Thị Kim	Huệ	02/06/2006			8	7	9.0	8.0			5.5		6.6
20	2253403021723	Mai Thiện	Nhân	21/02/2007			9	10	10.0	8.0			5.5		7.0

Châu Đốc, ngày 13 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà